

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Hoa Lư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Tô Hoàng Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2017 “V/v Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 11/01/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Minh H - *Sinh năm:* 1976. (có mặt)

*Địa chỉ:* 146A/4, ấp LH 2, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

*Tạm trú:* 146/4, ấp LH 2, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Thị Anh Đ - *Sinh năm:* 1974. (vắng mặt)

*Địa chỉ:* 146A/4, ấp LH 2, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Minh H trình bày:

Vào năm 1994 Lê Minh H và Lê Thị Anh Đ tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/8/2011. Trong quá trình sống chung đến đầu năm 2014 thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi nguyên nhân do chị Đ không chịu lo lắng chăm sóc cho con cái và gia đình, chị Đ thường bỏ nhà đi làm xa và không quan tâm gì đến cuộc

sống gia đình. Và trước đây anh H có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Đ nhưng anh H đã rút đơn và được Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đình chỉ vào ngày 02/10/2017 để cho chị Đ cơ hội sửa chữa, vợ chồng hàn gắn nhưng chị Đ vẫn không thay đổi, hơn nữa giữa anh H và chị Đ đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay Lê Minh H không còn tình cảm với chị Đ và yêu cầu được ly hôn với Lê Thị Anh Đ. Về con chung vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức Nguyên, sinh ngày: 28/8/1996 và Lê H Vân, sinh ngày: 07/12/1998, hai con đã trưởng thành nên Lê Minh H không yêu cầu giải quyết; Về tài sản và nợ chung Lê Minh H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Thị Anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Minh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Lê Minh H với Lê Thị Anh Đ, đây là vụ án “Ly hôn”; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Thị Anh Đ đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Lê Minh H và Lê Thị Anh Đ sống chung năm 1994, đến ngày 15/8/2011 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do chị Đ không chịu lo lắng chăm sóc cho con cái và gia đình, chị Đ thường bỏ nhà đi làm xa và không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình. Trước đây anh H có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Đ nhưng anh H đã rút đơn và được Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đình chỉ vào ngày 02/10/2017 để cho chị Đ cơ hội sửa chữa, vợ chồng hàn gắn nhưng chị Đ vẫn không thay đổi, hơn nữa giữa anh H và chị Đ đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Lê Minh H vẫn cương quyết ly hôn với Lê

Thị Anh Đ. Đối với chị Đ từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa chị Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu của anh H. Điều đó cho thấy chị Đ đã từ bỏ cuộc hôn nhân này với anh H, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của Lê Minh H và Lê Thị Anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Lê Minh H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Minh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có Lê Đức N, sinh ngày 28/8/1996 và Lê H Vân, sinh ngày 07/12/1998 đã trưởng thành nên Lê Minh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Lê Minh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Lê Minh H được ly hôn Lê Thị Anh Đ.
2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Lê Minh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 00773, ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Lê Minh H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Tô Thị Hoa Lư**